

Bản án số: 06/2019/DS-ST

Ngày: 17-01/2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM - TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Đông

Ông Nguyễn Minh Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 217/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2018/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương Mại cổ phần Việt Nam T – VPBANK.

Địa chỉ: số 89, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền ký đơn khởi kiện: Ông Đỗ Thành T. Chức vụ: Phó giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Trọng H. Chức vụ: Cán bộ phòng pháp chế và xử lý nợ phía Nam.

Địa chỉ: Tầng 2, số 296 đường X, phường Z, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

* ***Đông bị đơn:*** Bà Hồ Thị T, sinh năm 1962.

Ông Võ Văn A, sinh năm 1960.

Địa chỉ: số 268 ấp D, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Ông H, bà T có mặt, ông A vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T là ông Nguyễn Trung Hậu trình bày:

Ngày 28/12/2016, Ngân hàng TMCP Việt Nam T VPBANK Chi nhánh Sài Gòn – PGD Chánh Hưng có cho ông Võ Văn A và bà Hồ Thị T vay số tiền 280.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số LN1612220008367/CHG/HĐTD ký

ngày 28/12/2016, giải ngân theo khế ước nhận nợ số: 01/LN 1612220008367/CHG/HĐTD ký cùng ngày với nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay là 280.000.000 đồng. Mục đích vay: Thanh toán tiền mua ô tô tải thùng mui bạt nhãn hiệu Veam, mới 100%. Thời hạn vay: 72 tháng (từ ngày 29/12/2016 đến ngày 29/12/2022). Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9.8%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên. Sau đó định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần.

Tài sản thế chấp để bảo đảm cho số tiền trên là: Quyền sở hữu/sử dụng 01 ô tô tải có mui nhãn hiệu VEAM, số loại VT252MB, số khung: RN1E1B1C2GLE03825, biển kiểm soát: 71C -052.50 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số : 006366 đứng tên bà Hồ Thị T do phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 28/12/2016 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1612220008367/CHG/HĐTCSP ký ngày 28/12/2016. Chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số: 1236001479, hiệu lực đăng ký vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 29/12/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông A và bà T đã trả 42.223.000 đồng nợ gốc và lãi đến ngày 28/8/2017. Từ ngày 29/8/2017, ông A và bà T ngưng không thực hiện trả vốn và lãi theo thỏa thuận, Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở trả nợ nhưng ông bà vẫn không thanh toán nợ. Dư nợ thực tế tính đến ngày 15/01/2019 là: Nợ gốc: 237.777.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 60.641.499 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 298.418.499 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông A và bà T trả số nợ tính đến ngày 15/01/2019 là: Nợ gốc: 237.777.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 60.641.499 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 298.418.499 đồng, yêu cầu tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 16/01/2019 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp ông Võ Văn A và bà Hồ Thị T không thực hiện trả nợ thì ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T - VPBANK được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để bảo đảm cho số tiền trên là: Quyền sở hữu/sử dụng 01 ô tô tải có mui nhãn hiệu VEAM, số loại VT252MB, số khung: RN1E1B1C2GLE03825, biển kiểm soát: 71C -052.50 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số : 006366 đứng tên bà Hồ Thị T do phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 28/12/2016 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1612220008367/CHG/HĐTCSP ký ngày 28/12/2016.

Bị đơn bà Hồ Thị T trình bày:

Bà Hồ Thị T và chồng là ông Võ Văn A có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam T VPBANK Chi nhánh Sài Gòn – PGD Chánh Hưng số tiền 280.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số LN1612220008367/CHG/HĐTD ký ngày 28/12/2016 như ngân hàng trình bày. Tài sản thế chấp để đảm bảo trả nợ là Quyền sở hữu/sử dụng 01 ô tô tải có mui nhãn hiệu VEAM, số loại VT252MB, số khung: RN1E1B1C2GLE3825, biển kiểm soát: 71C -052.50 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số : 006366 đứng tên bà Hồ Thị T do phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 28/12/2016 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1612220008367/CHG/HĐTCSP ký ngày 28/12/2016. Bà thừa nhận hiện tại còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc: 237.777.000 đồng, và nợ lãi quá hạn: 60.641.499 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 298.418.499 đồng nhưng do làm ăn thua lỗ nên chưa có khả năng trả nợ cho ngân hàng, bà xin ngân hàng cho bà thời gian 05 tháng để bán tài sản

trả nợ. Chồng bà là ông Hồ Văn A do bận đi làm xa nên không đến tham dự phiên tòa được. Bà và ông A đồng ý trả nợ theo yêu cầu của ngân hàng.

Trong các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tại phiên tòa ông A đều vắng mặt, ông A cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên trong hồ sơ không có lời trình bày của ông A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị T và ông Võ Văn A trả nợ theo hợp đồng tín dụng ngày 28/12/2016. Xét quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Việt Nam T với ông A và bà T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, mục đích vay tiền là tiêu dùng nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông A và bà T có địa chỉ tại ấp 9, xã Hưng Lễ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ông Võ Văn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 28/12/2016, ông Võ Văn A và bà Hồ Thị T có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 280.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số LN1612220008367/CHG/HĐTD ký ngày 28/12/2016. Mục đích vay: Thanh toán tiền mua ô tô tải thùng mui bạt nhãn hiệu Veam, mới 100%. Thời hạn vay: 72 tháng (từ ngày 29/12/2016 đến ngày 29/12/2022). Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9.8%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, tăng dần theo định kỳ 03 tháng/lần, lãi suất hiện nay là 14.2%/năm. Tài sản thế chấp để đảm bảo trả nợ là Quyền sở hữu/sử dụng 01 ô tô tải có mui nhãn hiệu VEAM, số loại VT252MB, số khung: RN1E1B1C2GLE03825, biển kiểm soát: 71C -052.50 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số : 006366 đứng tên bà Hồ Thị T do phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 28/12/2016 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1612220008367/CHG/HĐTCSP ký ngày 28/12/2016. Từ ngày 29/8/2017, ông A và bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông A và bà T trả nợ tính đến ngày 15/01/2019 là 298.418.499 đồng bao gồm nợ gốc: 237.777.000 đồng, lãi quá hạn: 60.641.499 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 4 hợp đồng tín dụng ngày 28/12/2016 các bên đã ký kết thỏa thuận “việc vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi bất kỳ một kỳ nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bên cho vay có quyền thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại...”. Từ ngày 29/8/2017, ông A và bà T không thực hiện việc trả gốc và lãi theo thỏa thuận, ngân hàng nhiều lần yêu cầu nhưng ông bà cũng không trả nợ. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông A đều vắng mặt và cũng không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông A và bà T là vợ chồng, cùng ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp với ngân hàng nên ông A và bà T

có nghĩa vụ liên đới trong việc trả nợ cho ngân hàng. Bà T xin thời gian 05 tháng để bán tài sản trả nợ, đại diện ngân hàng không đồng ý, để bảo vệ quyền lợi của nguyên đơn cần buộc ông A và bà T có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ cho ngân hàng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T yêu cầu ông A và bà T trả số tiền vay tính đến ngày 15/01/2019 số tiền 298.418.499 (hai trăm chín mươi tám triệu bốn trăm mười tám nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 237.777.000 (hai trăm ba mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng, lãi quá hạn với lãi suất 14.2%/năm với số tiền 60.641.499 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 16/01/2019 cho đến khi ông A và bà T trả hết nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng số LN1612220008367/CHG/HĐTD ký ngày 28/12/2016. Theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng thì việc yêu cầu tính lãi suất phát sinh đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn của Ngân hàng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc vay tiền được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là Quyền sở hữu/sử dụng 01 ô tô tải có mui nhãn hiệu VEAM, số loại VT252MB, số khung: RN1E1B1C2GLE03825, biển kiểm soát: 71C -052.50 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số : 006366 đứng tên bà Hồ Thị T do phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 28/12/2016 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1612220008367/CHG/HĐTCSP ký ngày 28/12/2016. Vì vậy nếu ông A và bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T - VPBANK được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông A và bà T phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 351, 352, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 147, 192, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T - VPBANK đối với bị đơn ông Võ Văn A và bà Hồ Thị T.

[2] Buộc ông Võ Văn A và bà Hồ Thị T có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T - VPBANK số tiền 298.418.499 (hai trăm chín mươi tám triệu bốn trăm mười tám nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 237.777.000 (hai trăm ba mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng, lãi quá hạn là 60.641.499 (sáu mươi triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn bốn trăm chín mươi chín) đồng.

[3] Ông Võ Văn A và bà Hồ Thị T còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LN1612220008367/CHG/HĐTD ký ngày 28/12/2016 giữa ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T - VPBANK với ông Võ Văn A và bà Hồ Thị T kể từ ngày 16/01/2019 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

[4] Trường hợp ông Hồ Văn A và bà Hồ Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T - VPBANK được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là: Quyền sở hữu/sử dụng 01 ô tô tải có mui nhãn hiệu VEAM, số loại VT252MB, số khung: RN1E1B1C2GLE03825, biển kiểm soát: 71C-052.50 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số : 006366 đứng tên bà Hồ Thị T do phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 28/12/2016 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1612220008367/CHG/HĐTCSP ký ngày 28/12/2016 để thu hồi nợ.

[5] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Võ Văn A và bà Hồ Thị T có nghĩa vụ liên đới nộp án phí là $298.418.499 \text{ đồng} \times 5\% = 14.920.925$ (mười bốn triệu chín trăm hai mươi nghìn chín trăm hai mươi lăm) đồng.

- Hoàn lại cho ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T - VPBANK số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.848.000 (sáu triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0019703 ngày 09/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Ngoan